

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác
Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 12/7/2006; Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy; số 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; số 68/2024/NĐ-CP quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ; số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 278/2025/NĐ-CP quy định về kết nối chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 09/2024/TT-BTNMT quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần

mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; số 10/2024/TT-BTNMT quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; số 25/2024/TT-BTNMT quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; số 23/2025/TT-BNNMT quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 114/SNNMT-VPĐK ngày 30 tháng 01 năm 2026 và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 3949/BC-STP ngày 30 tháng 12 năm 2025; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu Biểu quyết); Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc, thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thuế tỉnh Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai và Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&MT (để b/c);
- Cục Quản lý Đất đai;
- Cục Chuyển đổi số;
- Cục kiểm tra VB và QLXLVPHC (Bộ tư pháp);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TT điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL, NL₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hỗ Huy Thành

QUY CHẾ

Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường các cấp; Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (sau đây gọi là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai); công chức xã, phường có liên quan đến việc cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu đất đai gồm:

- Cơ sở dữ liệu địa chính;
- Cơ sở dữ liệu điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất;
- Cơ sở dữ liệu giá đất;
- Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

2. “Sự cố” là các sự việc không mong muốn gây ảnh hưởng đến tính toàn vẹn, chính xác, sẵn sàng hoặc bảo mật của dữ liệu và hệ thống, từ lỗi phần mềm, phần cứng, đường truyền mạng, đến sai sót trong nhập dữ liệu, thao tác người dùng, hoặc thiên tai, làm gián đoạn việc quản lý, vận hành và khai thác thông tin đất đai.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Đảm bảo tính pháp lý

a) Thông tin trong CSDL đất đai được kiểm tra, nghiệm thu theo quy định thì có giá trị pháp lý như trong hồ sơ đất đai dạng giấy.

b) Thông tin cung cấp từ CSDL đất đai phải được xác nhận của đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ thì mới có giá trị pháp lý.

c) Khi phát hiện có sự sai khác thông tin giữa CSDL địa chính với hồ sơ địa chính dạng giấy các cơ quan, đơn vị có liên quan cần kiểm tra đối chiếu với các tài liệu có liên quan để xác định thông tin đúng, tiến hành chỉnh sửa, cập nhật thông tin vào CSDL địa chính (nếu xác định sai khác thông tin tại CSDL địa chính).

2. Đảm bảo tính duy nhất và toàn vẹn

a) CSDL đất đai chỉ được phép tồn tại duy nhất một phiên bản. Mọi công tác liên quan đến đo đạc, kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận, xây dựng CSDL đất đai phải sử dụng dữ liệu này.

b) Các công tác thường xuyên liên quan đến cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai khi kết thúc hồ sơ phải tồn tại trên cơ sở dữ liệu đất đai gốc.

c) Các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến đo đạc, kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận, cập nhật, chỉnh lý biến động, khai thác sử dụng phải trên nguồn CSDL đất đai do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

d) Tất cả công trình, dự án liên quan đến cập nhật, chỉnh lý biến động CSDL đất đai phải được đưa vào vận hành và khai thác kịp thời. Thông tin trước khi cập nhật, chỉnh lý biến động vào CSDL đất đai phải được kiểm tra, nghiệm thu theo đúng quy định.

3. Đảm bảo tính sẵn sàng chia sẻ và khai thác sử dụng

a) CSDL đất đai phải đảm bảo luôn sẵn sàng để sử dụng.

b) Mọi hoạt động liên quan đến bảo dưỡng, bảo trì làm gián đoạn việc sử dụng CSDL đất đai phải được báo trước. Trong trường hợp có sự cố bất khả kháng phải được khắc phục trong thời gian sớm nhất.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Chỉ người sử dụng được trao quyền mới có thể truy cập CSDL đất đai và chỉ có thể cập nhật, chỉnh lý biến động vào CSDL đất đai trong phạm vi thẩm quyền của mình.

b) CSDL đất đai phải được đảm bảo an toàn trước những thay đổi dữ liệu ngoài ý muốn và các hành động phá hoại.

c) Không được cung cấp trái phép nguồn CSDL đất đai dưới bất kỳ hình thức nào.

d) Không được chia sẻ, cung cấp tài khoản truy cập ngoài thẩm quyền dưới bất kỳ hình thức nào.

đ) Việc in, sao, vận chuyển, giao nhận, truyền dữ liệu, lưu giữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu và hoạt động khác có liên quan đến dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước

5. Đảm bảo tính lịch sử của CSDL đất đai

a) Các biến động dữ liệu về đất đai phải được cập nhật vào thông tin lịch sử của CSDL đất đai.

Chương II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Điều 5. Cơ quan quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai. Văn phòng Đăng ký đất đai làm đầu mối quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã được truy cập cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai đối với các hồ sơ theo thẩm quyền, khai thác dữ liệu đất đai thông qua tài khoản do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

4. Những đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ thực hiện các dự án liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai được phép cập nhật, chỉnh lý biến động CSDL đất đai theo thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Việc cập nhật, chỉnh lý biến động CSDL đất đai thông qua các công trình phải đảm bảo các yêu cầu trong thiết kế kỹ thuật và không làm gián đoạn công tác cập nhật, chỉnh lý biến động dữ liệu thường xuyên. Dữ liệu trước khi cập nhật vào CSDL đất đai phải được kiểm tra, nghiệm thu theo đúng quy định.

5. Đơn vị có liên quan được phép truy cập vào nguồn CSDL đất đai (các quyền hạn khi truy cập tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao) nhưng phải có văn bản đề xuất và được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 6. Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai

1. CSDL đất đai được quản lý và vận hành theo mô hình tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Phần mềm ứng dụng dùng để quản lý và vận hành CSDL đất đai là phần mềm được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sử dụng, được UBND tỉnh đầu tư hoặc thuê sử dụng.

3. Tất cả các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký, đăng ký biến động đất đai phải được kết nối, vận hành với CSDL đất đai, thực hiện đảm bảo đúng quy trình theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh và đã thiết lập trên phần mềm.

4. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đều phải được cập nhật, lưu trữ đầy đủ theo quy định hiện hành, tệp tin lưu trữ dưới khuôn dạng *.pdf.

Điều 7. Quản lý tài khoản người sử dụng

1. Cấp tài khoản người sử dụng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp tài khoản người sử dụng để truy cập vào phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Việc cấp tài khoản người sử dụng

theo đề nghị bằng văn bản của đơn vị sử dụng hệ thống và được thủ trưởng đơn vị ký phê duyệt.

b) Việc cấp quyền của tài khoản tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Trường hợp có yêu cầu thay đổi về quyền của tài khoản thì thủ trưởng các đơn vị phải có văn bản đề nghị gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định.

d) Mỗi cá nhân được cấp một (01) tài khoản để đăng nhập vào hệ thống.

2. Sử dụng và bảo quản tài khoản

a) Người sử dụng phải có trách nhiệm bảo quản tài khoản theo các quy định về an toàn, an ninh thông tin.

b) Nghiêm cấm việc sử dụng, đăng nhập tài khoản người sử dụng trái thẩm quyền dưới mọi hình thức.

c) Không được cung cấp tài khoản truy cập vào CSDL đất đai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình cho bên thứ ba sử dụng, khai thác dữ liệu; sử dụng dữ liệu đúng mục đích.

d) Trường hợp tài khoản làm xảy ra thiệt hại liên quan đến CSDL đất đai do yếu tố chủ quan của chủ tài khoản thì chủ tài khoản đó sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm theo dõi, quản lý, đối với các tài khoản đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp theo quy định.

4. Khóa tài khoản

a) Các tài khoản bị khóa nằm trong những trường hợp sau đây:

- Tài khoản không sử dụng quá 03 tháng;
- Tài khoản mới cấp nhưng không thực hiện đổi mật khẩu trong lần đăng nhập đầu tiên hoặc sau 05 ngày làm việc sau khi được cung cấp;
- Tài khoản phát hiện bị mất, lộ tài khoản;
- Tài khoản sử dụng để cập nhật và đồng bộ dữ liệu của đơn vị thi công khi công trình đã được kiểm tra, nghiệm thu.

b) Trường hợp đơn vị có công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc hoặc luân chuyển công tác thì thủ trưởng các đơn vị phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản gửi về Văn phòng Đăng ký đất đai để tiến hành khóa tài khoản ngay sau khi nhận được thông báo.

Điều 8. Quy định đảm bảo an toàn hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai

1. Đảm bảo an toàn hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Đối với khu vực có yêu cầu cao về an toàn, bảo mật như phòng máy chủ phải áp dụng biện pháp kiểm soát ra vào thích hợp và có nội quy, hướng dẫn, đảm bảo chỉ những người có nhiệm vụ mới được ra vào khu vực này.

b) Bảo đảm an toàn môi trường vật lý (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng...) cho phòng máy chủ, các hệ thống hỗ trợ (máy điều hòa nhiệt độ, nguồn cấp điện, dự phòng nguồn

điện, cáp quang truyền dẫn) được an toàn và hoạt động ổn định, sẵn sàng.

c) Đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phải thực hiện các biện pháp bảo vệ cần thiết để phòng tránh mất cắp hoặc phá hoại tại các khu lắp đặt các thiết bị xử lý và lưu trữ của hệ thống thông tin, chỉ những người có quyền, nhiệm vụ mới được phép vào. Đối với khu vực xử lý, lưu trữ thông tin quan trọng, nhạy cảm của đơn vị cần phải trang bị cơ chế kiểm tra xác thực nâng cao (thẻ, token, vân tay...).

d) Hệ thống máy chủ phải được dán nhãn, có sơ đồ đầu nối, thể hiện cụ thể về địa chỉ IP, tên máy chủ. Sơ đồ đầu nối phải được cập nhật nếu có sự thay đổi.

đ) Chống mã độc, vi rút: lựa chọn, triển khai các phần mềm chống vi rút, mã độc có hiệu quả trên các máy chủ, máy trạm, các thiết bị, phương tiện kỹ thuật trong mạng, các hệ thống thông tin quan trọng như: công/trang thông tin điện tử, một cửa điện tử...; đồng thời thường xuyên cập nhật phiên bản mới, bản vá lỗi của các phần mềm chống vi rút, nhằm kịp thời phát hiện, loại trừ mã độc máy tính.

2. Đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin

a) Rà soát, đánh giá và xác định các sự cố an toàn thông tin, các rủi ro an toàn thông tin có thể xảy ra với từng thành phần hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý của mình. Trên cơ sở đó, xây dựng và phê duyệt các phương án ứng cứu, xử lý sự cố phù hợp với các rủi ro có thể xảy ra.

b) Thường xuyên kiểm tra, rà soát tính sẵn sàng của các phương án ứng cứu sự cố; thực hiện đúng các hướng dẫn, quy trình xử lý sự cố an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước của tỉnh.

c) Tăng cường hợp tác, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, đơn vị tư vấn, chuyên gia an toàn thông tin mạng trong việc bảo vệ hạ tầng thông tin của Sở, sẵn sàng triển khai kịp thời, hiệu quả phương án ứng cứu với những sự cố an toàn thông tin.

Điều 9. Quy định về xử lý sự cố

1. Trong quá trình cập nhật, chỉnh lý biến động, vận hành và khai thác CSDL đất đai, nếu phát hiện có sự cố thì đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường thuê quản lý hạ tầng phải báo cáo ngay cho lãnh đạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý kịp thời. Tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng của sự cố, đánh giá và phân loại theo 03 mức: sự cố thông thường, sự cố nghiêm trọng và sự cố đặc biệt nghiêm trọng.

a) Đối với các sự cố thông thường (không gây ảnh hưởng đến việc vận hành CSDL đất đai), phải nhanh chóng xử lý sự cố, trường hợp không xử lý được cần thông báo cho các đơn vị có liên quan để phối hợp giải quyết.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, máy chủ, đường truyền dữ liệu, các sự cố liên quan đến an ninh thông tin, mất mát dữ liệu, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của hệ thống), ngay sau khi phát hiện sự cố cần đánh giá nhanh ảnh hưởng của sự cố, tiến hành các biện pháp kịp thời để bảo vệ dữ liệu, ngăn chặn sự cố và thực hiện báo cáo về

Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Đối với các sự cố đặc biệt nghiêm trọng (gây ngưng trệ đến toàn bộ hoạt động của hệ thống CSDL đất đai), phải tạm dừng hoạt động của hệ thống CSDL đất đai, cần tiến hành các biện pháp khắc phục để đưa hệ thống lại trong thời gian sớm nhất, đánh giá ảnh hưởng của sự cố và thực hiện báo cáo ngay về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Các nguyên tắc trong việc xử lý sự cố

a) Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị của hệ thống.

b) CSDL đất đai phải được sao lưu trước khi xử lý sự cố.

c) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật phát sinh tại chỗ theo quy định.

d) Thông báo cho các bên liên quan về thời gian khắc phục xong sự cố.

đ) Lập báo cáo sự cố gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các sự cố nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện sự cố.

3. Xử lý nhanh sự cố

Trong trường hợp vận hành CSDL đất đai tập trung có xảy ra sự cố, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, xử lý nhanh chóng, kịp thời các lỗi, sự cố liên quan đến công tác cập nhật, chỉnh lý biến động, quản lý, vận hành và khai thác CSDL đất đai.

b) Ngừng vận hành hoặc khai thác, sử dụng một phần hoặc toàn bộ CSDL đất đai.

c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho người và CSDL đất đai.

d) Phối hợp với các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho người và CSDL đất đai.

đ) Tùy theo mức độ của sự cố, nhân viên vận hành báo cáo kịp thời đến lãnh đạo đơn vị để có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

e) Lập báo cáo nhanh sự cố.

f) Bảo vệ hiện trường, trừ trường hợp phải giải quyết khẩn cấp để hạn chế thiệt hại.

Điều 10. Sao lưu và phục hồi dữ liệu

1. Sao lưu dữ liệu

a) Dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian, dữ liệu file scan, quét của CSDL địa chính phải được sao lưu 01 tháng/01 lần vào ổ cứng di động dự phòng.

b) Dữ liệu trên phần mềm quản lý hồ sơ lưu trữ phải được sao lưu 01 tháng/01 lần và được chép ra thêm một bản vào ổ cứng di động.

c) Các ổ cứng di động phục vụ cho việc sao lưu dữ liệu sau khi được chép dữ liệu phải được cất riêng ra khỏi hệ thống để lưu trữ.

2. Phục hồi dữ liệu khi có sự cố

a) Việc phục hồi dữ liệu khi có sự cố phải được thực hiện nhanh chóng nhất có thể để đưa hệ thống trở lại hoạt động.

b) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố mất dữ liệu, được thực hiện trong ngày làm việc, tối đa không quá 48 giờ tính từ thời điểm phát hiện sự cố.

c) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố hỏng hóc hệ quản trị cơ sở dữ liệu hoặc hệ điều hành được thực hiện trong 48 giờ, tối đa không quá 96 giờ từ thời điểm phát hiện sự cố.

d) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố hỏng hóc phần cứng được thực hiện trong 48 giờ, tối đa không quá 96 giờ tính từ thời điểm sự cố về phần cứng được khắc phục.

đ) Việc khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu trên cơ sở phân công phụ trách tùy theo mức độ sự cố và dữ liệu phải phục hồi nhưng cần đảm bảo nhân viên vận hành không tự ý phục hồi dữ liệu. Mọi thao tác phục hồi phải được ghi nhật ký trên sổ giấy và lưu trữ.

e) Bản sao lưu sử dụng để phục hồi dữ liệu là bản sao lưu gần nhất trước thời điểm sự cố xảy ra.

Điều 11. Hình thức cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu trên cơ sở dữ liệu đất đai

1. Các hình thức cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu đất đai

a) Trực tiếp tại cơ quan quản lý.

b) Theo đường bưu chính.

c) Trực tuyến trên môi trường điện tử.

2. Thủ tục cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

3. Việc khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo yêu cầu thì phải trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai hoặc phải trả giá cung cấp sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu đất đai. Việc miễn, giảm phí, lệ phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai được thực hiện theo quy định.

Chương III

CẬP NHẬT BIẾN ĐỘNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Điều 12. Quy định về cập nhật biến động cơ sở dữ liệu đất đai

1. Việc cập nhật biến động CSDL đất đai phải thông qua phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sử dụng, được UBND tỉnh đầu tư hoặc thuê sử dụng.

2. Những đơn vị có chức năng quản lý đất đai được cấp tài khoản cập nhật CSDL đất đai tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao. Việc cập nhật CSDL đất

đại thông qua các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị chuyên môn phải đảm bảo đầy đủ thông tin, không được nhập dữ liệu dư thừa.

3. Những đơn vị khác được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ thực hiện các dự án liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai được phép cập nhật CSDL đất đai theo thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Việc cập nhật CSDL đất đai thông qua các công trình dự án phải đảm bảo các yêu cầu trong thiết kế kỹ thuật và không làm gián đoạn các công tác cập nhật dữ liệu thường xuyên, dữ liệu trước khi cập nhật vào CSDL đất đai phải được kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

4. Việc đồng bộ dữ liệu là sản phẩm của công trình thi công chỉ thực hiện khi sản phẩm đã được nghiệm thu và phải đảm bảo không làm gián đoạn quá trình vận hành CSDL đất đai.

Điều 13. Nguyên tắc cập nhật biến động

1. Việc cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai được thực hiện liên tục, thường xuyên ngay trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Thông tin cập nhật phải đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất đồng thời trên các khối dữ liệu gồm: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính, dữ liệu hồ sơ quét, dữ liệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình điện tử đã được thiết lập trên hệ thống tương ứng với thủ tục hành chính theo quy định và được thiết lập chế độ bảo vệ (chỉ cho phép xem) sau khi kết thúc thủ tục hành chính.

2. Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai được cập nhật theo các kỳ thống kê, kiểm kê sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố.

3. Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cập nhật theo kết quả điều chỉnh trong kỳ hoặc kết quả lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của kỳ tiếp theo sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cơ sở dữ liệu giá đất được cập nhật theo kết quả xác định giá đất tại khu vực giáp ranh; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất; định giá đất cụ thể; trúng đấu giá quyền sử dụng đất; Phiếu thu thập thông tin về thửa đất; Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Điều 14. Trách nhiệm cập nhật biến động cơ sở dữ liệu đất đai

1. Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính vào hệ thống thường xuyên ngay trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai: Văn phòng Đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai vào hệ thống khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Những đơn vị khác được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ thực hiện các dự án liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai được phép cập nhật CSDL đất đai theo thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.

Điều 15. Kiểm tra, giám sát việc cập nhật biến động cơ sở dữ liệu đất đai

1. Đối với công tác cập nhật biến động cơ sở dữ liệu thường xuyên, việc kiểm tra giám sát phải được thực hiện thường xuyên theo các quy định hiện hành, tối thiểu 06 tháng 01 lần và lập thành biên bản để lưu trữ.
2. Việc kiểm tra được thực hiện trực tiếp trên cơ sở dữ liệu đất đai đang vận hành.
3. Công tác kiểm tra, giám sát bao gồm cả tính đầy đủ, chính xác nội dung và cấu trúc của việc cập nhật cơ sở dữ liệu.
4. Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra việc vận hành, cập nhật biến động cơ sở dữ liệu đất đai, các hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đất đai.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức việc quản lý vận hành CSDL đất đai, kiểm tra giám sát thường xuyên đối với hệ thống CSDL đất đai.
2. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về độ chính xác, tin cậy của CSDL đất đai sau khi kiểm tra giám sát.
3. Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí để đảm bảo duy trì hoạt động vận hành, cập nhật CSDL đất đai trình Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.
4. Chỉ đạo phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo quy định.
5. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện
 - a) Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quản lý, vận hành, cập nhật khai thác và trao đổi CSDL đất đai theo quy định.
 - b) Bố trí cán bộ đủ năng lực, chuyên môn để thực hiện công tác quản lý, vận hành CSDL đất đai đúng quy chế.
 - c) Quản trị CSDL đất đai, đảm bảo hệ thống thông tin hoạt động ổn định, thông suốt.
 - d) Nhận bàn giao các sản phẩm từ các công trình, dự án liên quan đến CSDL đất đai và tổ chức quản lý, lưu trữ và khai thác thông tin theo quy định.
 - đ) Tổ chức sao lưu dự phòng thường xuyên và phục hồi hệ thống khi gặp sự cố.
 - e) Đảm bảo an toàn thông tin cho toàn hệ thống theo quy định tại Điều 8 của quy chế này. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về độ chính xác của nội dung dữ liệu do đơn vị cập nhật.
 - g) Dự kiến nhu cầu, xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động CSDL đất đai

hàng năm, nâng cấp hạ tầng, phần mềm, đường truyền, ... cho phù hợp với tình hình phát triển của CSDL và công nghệ hiện hành.

h) Lập dự toán kinh phí để đảm bảo duy trì hoạt động vận hành CSDL đất đai theo quy định.

i) Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo tình hình cập nhật CSDL đất đai cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo UBND tỉnh.

6. Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động trên hệ thống đang vận hành, phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật. Scan (chụp) và quản lý Giấy chứng nhận, các giấy tờ có liên quan (theo quy định) cập nhật vào CSDL đang vận hành. Thực hiện trên hệ thống phần mềm công tác lưu trữ, quản lý bản sao lưu dự phòng, bản sao giấy chứng nhận và các giấy tờ khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

b) Thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở, kỷ luật viên chức, người lao động thực hiện quản lý, cập nhật, chỉnh lý biến động CSDL chậm trễ, không đúng quy định, để sai sót hoặc mất thông tin, dữ liệu. Đồng thời, đề xuất khen thưởng các cá nhân thực hiện quản lý, cập nhật, chỉnh lý biến động CSDL đúng thời gian, đảm bảo CSDL đầy đủ, chính xác.

7. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành

1. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện kết nối liên thông hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Môi trường với hệ thống vận hành cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai bảo đảm đúng quy trình, thời gian, thẩm quyền theo quyết định ban hành Bộ thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp dữ liệu tỉnh; phối hợp hỗ trợ bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc thu, nộp, sử dụng phí khai thác, sử dụng dữ liệu về đất đai theo quy định.

b) Hàng năm thẩm định dự toán kinh phí để đảm bảo duy trì hoạt động vận hành, cập nhật CSDL đất đai do Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng.

4. Thuế tỉnh Hà Tĩnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo hình thức điện tử.

b) Chỉ đạo phòng chuyên môn, Thuế cơ sở phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh, UBND xã, phường để giải quyết hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai đảm bảo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Phục vụ hành chính công giải quyết thủ tục hành chính về đất đai qua hệ thống vận hành cơ sở dữ liệu đất đai bảo đảm đúng quy trình, thời gian, thẩm quyền theo quyết định ban hành Bộ thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện khai thác các thông tin trên cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

3. Thực hiện khai thác thông tin trên cơ sở dữ liệu đất đai để cung cấp thông tin cho người sử dụng đất khi có yêu cầu. Nếu phát hiện cơ sở dữ liệu đất đai có sai sót thì gửi thông tin và căn cứ để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, cập nhật, bổ sung vào cơ sở dữ liệu hoặc kiểm tra báo cáo theo thẩm quyền.

4. Trường hợp đơn vị có công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc hoặc luân chuyển công tác thì phải có thông báo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai) để tiến hành khóa tài khoản ngay sau khi nhận được thông báo.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị thi công công trình xây dựng, cập nhật, hoàn thiện dữ liệu số đất đai.

1. Cập nhật dữ liệu số đất đai theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh dựa trên các dự án, thiết kế kỹ thuật, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Chịu trách nhiệm chính về nội dung dữ liệu số đất đai đối với các đơn vị Hành chính cập nhật trong thời gian thi công công trình, dự án.

3. Giao nộp dữ liệu hoàn thiện sau khi được kiểm tra nghiệm thu cho Văn phòng Đăng ký đất đai theo các quy định hiện hành.

Điều 20. Trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong việc khai thác sử dụng CSDL đất đai

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin.

2. Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng.

3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý CSDL đất đai về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

4. Truy cập đúng địa chỉ, mã khóa; không được làm lộ địa chỉ, mã khóa truy cập đã được cấp, khi bị mất quyền truy cập cần báo ngay cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin đất đai kịp thời xử lý.

5. Khai thác sử dụng dữ liệu trong phạm vi được cấp, sử dụng dữ liệu đúng mục đích, không xâm nhập trái phép CSDL đất đai.

6. Không được thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu; không được tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm thay đổi, phá hoại hệ thống thông tin đất đai.

7. Công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác quản lý, cập nhật, biến động CSDL đất đai và thủ trưởng quản lý trực tiếp chịu trách nhiệm trước ủy ban nhân dân cùng cấp và Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu để xảy ra tình trạng thực hiện không đúng và chậm trễ thời gian quy định.

8. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm đối với trường hợp có công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc hoặc luân chuyển công tác mà không thông báo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai) để tiến hành khóa tài khoản để xảy ra lộ lọt thông tin, mất, hư hỏng hoặc làm ảnh hưởng đến cơ sở dữ liệu đất đai.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Xây dựng, Thuế tỉnh Hà Tĩnh và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai của các đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh bổ sung các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh./.